

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

TP Tuyên Quang, ngày 07 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các điều 48; 217; 218; 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện bà Trần Thị S có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 257/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc “Chia tài sản chung sau ly hôn”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị S, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Thạch Thị C – Luật sư văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T.

Địa chỉ; Số nhà B, đường T, tổ dân phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Ông Đào Thanh P, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Tổ A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1940

Địa chỉ: Thôn E, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Lương Minh A, sinh năm 1967

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1955

+ Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1975

+ Ông Đào Thanh T, sinh năm 1973

+ Bà Lê Thị D, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Tổ A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

+ Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1964

+ Ông Phạm Việt T2, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:**

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện cho bà Trần Thị S (bà S đã nhận lại tại Tòa án).

- Về chi phí tố tụng của vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị S tự nguyện nhận chịu toàn bộ chi phí tố tụng của vụ án tổng số tiền là 28.742.860 đồng (*hai mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi đồng*). (Trong đó tiền chi phí lấy mảnh trích đo là 25.242.860 đồng (*hai mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi đồng*); tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.100.000đ (*ba triệu một trăm nghìn đồng*); tiền chi phí định giá là 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*)). Bà Trần Thị S đã nộp đủ.

- Về án phí: Trả lại bà Trần Thị S số tiền **3.150.000** đồng (*Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0000764 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Lan**